

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *N đơn*: Ông Nguyễn Quang B - sinh năm 1946

Địa chỉ: khu xóm Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn L - sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phùng Thị N, sinh năm 1950. Địa chỉ: khu xóm Đ, xã Đ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là: ông Nguyễn Quang B - sinh năm 1946. Địa chỉ: khu xóm Đ, xã Đồng L, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là vợ ông B).

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nga là: Anh Mai Văn L - sinh năm 1983. Địa chỉ: khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là vợ anh L).

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về trả nợ: Anh Mai Văn L và chị Lê Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Quang B và bà Phùng Thị N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), không lãi suất. Thời hạn trả cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/12/2021 anh L, chị Nga có nghĩa vụ trả nợ cho ông B, bà N số tiền 15.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/4/2022 anh L, chị N có nghĩa vụ trả nợ cho ông B, bà N số tiền gốc 15.000.000 đồng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3.1.2 . Về án phí: Anh Mai Văn L tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang B số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007603 ngày 04/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.1.3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THA;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo